

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: **85/2025/HNGĐ-PT**

Ngày: 22/12/2025

V/v tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- **Các Thẩm phán:**

1. Ông **Võ Ngọc Giàu**.

2. Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Hồng Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà **Mai Thị Đào Quyên**, Kiểm sát viên.

Ngày **16** và ngày **22** tháng **12** năm **2025**, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp "**Ly hôn, nuôi con chung**".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 106/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1222/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Phước H**, sinh năm 1998 (có mặt).

CCCD: 082198005899

Địa chỉ: số B, ấp B, xã Đ, huyện C, Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Thanh D**, Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Nhật B**, sinh năm 1995 (có mặt).

CCCD: 082095005191

Địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã C, Tiền Giang (nay là khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp).

Chỗ ở hiện nay: Số A Đ, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

** Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Nhật B.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Phước H trình bày:*

Chị Lê Thị Phước H và anh Nguyễn Nhật B quen biết nhau, qua tìm hiểu, được sự đồng ý của gia đình hai bên, chị và anh B cưới nhau vào năm 2022 đến năm 2024 đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 25 do Ủy Ban Nhân Dân xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/06/2024.

Sau khi cưới nhau, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu. Kể từ khi chị sinh con ngày 10/09/2024 về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát giữa chị và gia đình anh B, do anh B nghe lời gia đình dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên không còn sống chung như vợ chồng, anh Nguyễn Nhật B đuổi chị ra khỏi nhà và không cho chị gần con, con được anh B giao cho mẹ ruột của anh B giữ chứ anh Bằng K chăm sóc. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt đỉnh điểm nhất vào tháng 12/2024, lúc này chị về nhà mẹ ruột sinh sống và không có mang con theo vì chồng và mẹ chồng không cho chị bắt con, không cho chị ẵm con mang theo. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2024 cho đến nay.

Nay về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 10/9/2024 hiện anh B đang nuôi. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh B giao cháu A cho chị là người trực tiếp, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng, yêu cầu anh B có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Nhật B trình bày:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian cưới, đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị H sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc chị H sinh non bác sĩ yêu cầu hút sữa mẹ cho con bú nhưng đến khi về nhà chị H chỉ tiếp tục thực hiện được một ngày thì ngưng đến bây giờ, bé A chỉ uống sữa ngoài và không được trực tiếp uống sữa mẹ. Dẫn đến mâu thuẫn giữa chị H với mẹ anh nên chị H bỏ đi. Khoảng đầu tháng 02/2025, chị H quay lại chung sống với anh, vợ chồng thuê nhà riêng ở phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khi anh đi làm về có nghe chủ nhà trọ nói là bé Anh ở nhà khóc, chị H không quan tâm đến. Đến ngày 18/2/2025, bé A có đi tiêm vắc xin nhưng bị sốt thì chị H kêu anh mang con về nội chăm để chị H đi Đ chơi. Sau khi chị H đi Đ về, thì vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn đến ngày 17/3/2025, thì chị H lại kêu anh mang bé A về nhà nội. Khi anh kêu chị H lên chăm sóc bé A phụ anh thì chị H không đồng ý. Chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay về yêu cầu ly hôn của chị H, anh không đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 10/9/2024 hiện anh đang nuôi. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bé A. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 106/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp) đã áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phước H.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phước H được ly hôn với anh Nguyễn Nhật B.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Nhật B giao cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 10/9/2024 cho chị Lê Thị Phước H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Nhật B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật A mỗi tháng 2.205.000 đồng. Thời gian anh B giao con và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Nhật B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 19 tháng 6 năm 2025, bị đơn anh Nguyễn Nhật B kháng cáo yêu cầu xem xét sửa một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 106/2025/HNGĐ-ST ngày 12/06/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo hướng giao quyền chăm sóc, nuôi dưỡng bé Nguyễn Nhật A cho anh Nguyễn Nhật B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phân tích cho rằng anh Nguyễn Nhật B nói thương con và chăm lo cho con, nhưng tại phiên tòa, anh không đồng ý tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung; chị Lê Thị Phước H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, hiện nay cháu Nguyễn Nhật A dưới 36 tháng tuổi, nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Nhật B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Nhật B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Nhật B thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo phần quan hệ hôn nhân, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Nhật B và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Chị Lê Thị Phước H và anh Nguyễn Nhật B thống nhất có 01 con chung Nguyễn Nhật A, sinh ngày 10/9/2024. Khi ly hôn, chị Lê Thị Phước H và anh Nguyễn Nhật B đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Bản án sơ thẩm nhận định cho rằng, chị Lê Thị Phước H có thu nhập ổn định và đảm bảo đủ điều kiện nuôi cháu A; hiện cháu Nhật A chỉ có 09 tháng 02 ngày tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ. Từ đó, bản án sơ thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Nhật A cho chị Lê Thị Phước H nuôi dưỡng và anh Nguyễn Nhật B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.205.000 đồng, là chưa phù hợp.

Bởi lẽ, từ khi cháu Nhật A xuất viện về nhà vào tháng 11/2024 đến thời điểm ly hôn, cháu Nhật A do anh B trực tiếp nuôi dưỡng là chính. Chị Lê Thị Phước H bỏ về nhà cha mẹ ruột 02 lần, cụ thể lần đầu vào tháng 12/2024 và đến tháng 02/2025 thì trở về tiếp tục chung sống với anh B, lúc này anh B và chị H thuê nhà trọ sống riêng, nhưng trong quá trình chung sống, anh chị tiếp tục mâu thuẫn và đến tháng 3/2025 chị H lại bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến khi nộp đơn ly hôn. Trong suốt thời gian này, anh B và mẹ anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật A. Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc chăm sóc con chung, chị H tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống trong khi cháu A chỉ được vài tháng tuổi, điều này cho thấy chị H thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng Án lệ số 54 để giao con chung cho anh Nguyễn Nhật B tiếp tục nuôi dưỡng mới đúng.

[3] Anh Nguyễn Nhật B kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhật A. Xét thấy, anh B và chị H đều đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thị Phước H và anh Nguyễn Nhật B xác định sau khi xét xử sơ thẩm, chị Lê Thị Phước H đã rước cháu Nguyễn Nhật A về nuôi dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến nay.

Xét thấy, cháu Nguyễn Nhật A sinh thiếu tháng (thiếu 03 tháng) nên cơ thể rất yếu, rất dễ có nguy cơ bệnh tật và biến chứng; việc thích nghi với môi trường bên ngoài chậm hơn bình thường và cần có chế độ chăm sóc đặc biệt. Việc thay đổi môi trường sống thường xuyên sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của bé. Do đó, cần thiết tiếp tục để chị Lê Thị Phước H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật A như bản án sơ thẩm quyết định là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, là có căn cứ.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Nhật B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Nhật B.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 106/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp).

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phước H được ly hôn với anh Nguyễn Nhật B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 10/9/2024 cho chị Lê Thị Phước H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Nhật B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật A mỗi tháng 2.205.000 đồng (Hai triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nhật A tròn 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Anh Nguyễn Nhật B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Phước H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005684 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Tháp) nên xem như nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Nhật B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005983 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Tháp), nên còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. Án tuyên vào lúc 8 giờ 25 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2025, có mặt các đương sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
 - TAND khu vực I - Đồng Tháp;
 - Phòng THADS Khu vực I – Đồng Tháp;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Nhị Quý, Đồng Tháp;
 - Công bố bản án trên cổng TTĐT;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- HNPT-2025-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm